





MQL là gì? Những tính năng mà MQL4 và MQL5 sở hữu?

07/04/2023



Top 10 câu hỏi phỏng vấn Linux hàng đầu dành cho ứ...

04/04/2023



<u>Tự động thực thi</u> <u>lịch trong ASP.NE</u>

14/01/2023

# C# - Lập trình Socket giao tiếp TCP client/server



# C# - Lập trình Socket giao tiếp TCP client/server



Trong lập trình, Socket là một API (Application Programming Interface) cung cấp các phương thức để giao tiếp thông qua mạng.

Trước khi bắt đầu tìm hiểu và viết một ví dụ đơn giản về socket, bạn có thể tham khảo bài viết "Networking – Một số khái niệm cơ bản" để có cái nhìn sơ lược về những khái niệm cơ bản trong lập trình mạng.

## Các lớp .Net cơ bản trong lập trình mạng

Các lớp này được cung cấp trong hai namespace <u>System.Net</u> và <u>System.Net.Sockets</u>. Hai namespace này chứa rất nhiều lớp dùng trong lập trình mạng, nhưng trong phạm vi bài viết ta chỉ quan tâm đến các lớp sau::

Class	Namespace	Desciption
<u>IPAddress</u>	<u>System.Net</u>	Provides an Internet Protocol (IP) address.
<u>IPEndPoint</u>	<u>System.Net</u>	Represents a network endpoint as an IP address and a port number.
<u>TcpListener</u>	<u>System.Net.Sockets</u>	Listens for connections from TCP network clients.
<u>Socket</u>	<u>System.Net.Sockets</u>	Implements the <u>Berkeley sockets</u> interface.
<u>TcpClient</u>	<u>System.Net.Sockets</u>	Provides client connections for TCP network services.
NetworkStream	System.Net.Sockets	Provides the underlying stream of data for network access.

## Kết nối Server-Client với TCP/IP

Khi được chạy, server cần được xác định rõ địa chỉ IP và sẽ "lắng nghe" trên một port cụ thể. Server sẽ nằm trong trạng thái này cho đến khi client gửi đến một yêu cầu kết nối. Sau khi được server chấp nhận, một connection sẽ hình thành cho phép server và client giao tiếp với nhau.

Cụ thể hơn, các bước tiến hành trên server và client mà ta cần thực hiện sử dụng giao thức TCP/IP trong C# (có thể chạy server và client trên cùng một máy):

#### Server:

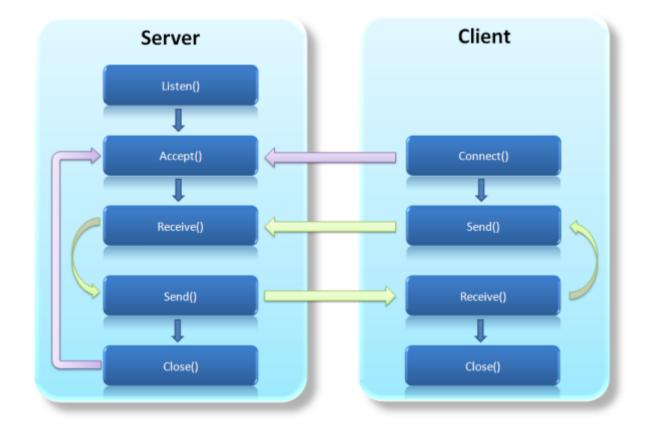
- 1. Tạo một đối tượng <u>System.Net.Sockets.TcpListener</u> để bắt đầu "lắng nghe" trên một cổng cục bộ.
- 2. Đợi và chấp nhận kết nối từ client với phương thức AccepSocket(). Phương thức này trả về một đối tượng <u>System.Net.Sockets.Socket</u> dùng để gửi và nhận dữ liệu.
- 3. Thực hiện giao tiếp với client.
- 4. Đóng Socket.

Thông thường quy trình này sẽ được đặt trong một vòng lặp (lặp lại bước 2) để chấp nhận nhiều kết nối cùng lúc (sử dụng Thread) hoặc các kết nối lần lượt.

## Client:

- 1. Tạo một đối tượng System.Net.Sockets.TcpClient
- 2. Kết nối đến server với địa chỉ và port xác định với phương thức TcpClient.Connect()
- 3. Lấy luồng (stream) giao tiếp bằng phương thức TcpClient.GetStream().
- 4. Thực hiện giao tiếp với server.
- 5. Đóng luồng và socket.

Quy trình này có thể được minh họa theo mô hình sau:



## Example v1: Gửi nhận dữ liệu dạng byte[]

Lớp NetworkStream và Socket cung cấp các phương thức gửi và nhận dữ liệu dạng mảng byte. Vì vậy bạn cần phải thực hiện các bước chuyển đổi dữ liệu sang dạng byte và ngược lại. Trong ví dụ sau tôi sử dụng dữ liệu dạng văn bản ASCII trong console, và dùng các lớp trong namespace System. Text để chuyển đổi. Có hai cách bạn có thể áp dụng:

- Dùng các static property của lớp abstract System. Text. Encoding với các phương thức GetString() và GetBytes().
- Tạo đối tượng có kiểu XXXEncoding (thừa kế từ System.Text.Encoding). Ví dụ: UTF8Encoding, ASCIIEncoding,...

Một ví dụ gửi nhận dữ liệu đơn giản nhất sử dụng TCPListener, Socket (phía server) và TCPClient, NetworkStream (phía client) dạng mảng byte với địa chỉ loop-back 127.0.0.1 trên cùng một máy.

Tạo hai dự án console là Y2Server và Y2Client với nội dung sau:

## Y2Server.cs (v1):

```
using System;
using System.Text;
using System.Net;
using System.Net.Sockets;
public class Y2Server {
    private const int BUFFER_SIZE=1024;
    private const int PORT_NUMBER=9999;
    static ASCIIEncoding encoding=new ASCIIEncoding();
    public static void Main() {
        try {
            IPAddress address = IPAddress.Parse("127.0.0.1");
            TcpListener listener=new TcpListener(address,PORT_NUMBER);
            // 1. listen
            listener.Start();
            Console.WriteLine("Server started on "+listener.LocalEndpoint);
            Console.WriteLine("Waiting for a connection...");
            Socket socket=listener.AcceptSocket();
            Console.WriteLine("Connection received from " + socket.RemoteEndPoint);
            // 2. receive
            byte[] data=new byte[BUFFER_SIZE];
            socket.Receive(data);
            string str=encoding.GetString(data);
            // 3. send
            socket.Send(encoding.GetBytes("Hello "+str));
            // 4. close
            socket.Close();
            listener.Stop();
        catch (Exception ex) {
            Console.WriteLine("Error: " + ex);
        }
```

```
Console.Read();
}
```

Y2Client.cs (v1):

```
using System;
using System.IO;
using System.Net;
using System.Text;
using System.Net.Sockets;
public class Y2Client{
    private const int BUFFER_SIZE=1024;
    private const int PORT_NUMBER=9999;
    static ASCIIEncoding encoding= new ASCIIEncoding();
    public static void Main() {
        try {
            TcpClient client = new TcpClient();
            // 1. connect
            client.Connect("127.0.0.1",PORT_NUMBER);
            Stream stream = client.GetStream();
            Console.WriteLine("Connected to Y2Server.");
            Console.Write("Enter your name: ");
            string str = Console.ReadLine();
            // 2. send
            byte[] data=encoding.GetBytes(str);
            stream.Write(data,0,data.Length);
            // 3. receive
            data =new byte[BUFFER_SIZE];
            stream.Read(data,0,BUFFER_SIZE);
            Console.WriteLine(encoding.GetString(data));
              // 4. Close
            stream.Close();
            client.Close();
        catch (Exception ex) {
```

```
Console.WriteLine("Error: " + ex);
}

Console.Read();
}
```

Để kiểm tra ví dụ, bạn chạy server trước, cửa sổ console của server sẽ hiển thị:

Server started on 127.0.0.1:9999
Waiting for a connection...

Tiếp đến cho chạy client, nếu kết nối thành công, server sẽ hiển thị thêm dòng thông báo tương tự như sau:

Connection received from 127.0.0.1:2578

Chuyển qua cửa sổ console của client và nhập tên của bạn vào, nếu nhận được dữ liệu, server sẽ gửi trả lại dòng thông điệp "Hello [Your Name]"

Connected to Y2Server.

Enter your name: Yin Yang

Hello Yin Yang

Ngay sau bước này, cả server và client đều thực hiện đóng kết nối.

## Example v2: Sử dụng StreamReader và StreamWriter

Sẽ tiện lợi hơn nếu ta sử dụng StreamReader và StreamWriter để gửi nhận dữ liệu mà không cần bước chuyển đổi qua lại mảng byte. Các đối tượng StreamReader và StreamWriter có thể được khởi tạo trực tiếp từ NetworkStream. Thuộc tính AutoFlush của StreamWriter thường được đặt là true để tự động gửi dữ liệu mà không cần đợi bộ đệm đầy hoặc bạn phải gọi thủ công phương thức Flush().

Ví dụ sau sử dụng vòng lặp để thực hiện gửi nhận dữ liệu liên tục giữa server/client cho đến khi client nhập vào chuỗi "exit":

Y2Server.cs (v2):

```
using System;
using System.IO;
using System.Net;
using System.Net.Sockets;
using System.Text;
public class Y2Server {
    private const int BUFFER_SIZE=1024;
    private const int PORT_NUMBER=9999;
    static ASCIIEncoding encoding=new ASCIIEncoding();
    public static void Main() {
        try {
            IPAddress address = IPAddress.Parse("127.0.0.1");
            TcpListener listener=new TcpListener(address,PORT_NUMBER);
            // 1. listen
            listener.Start();
            Console.WriteLine("Server started on "+listener.LocalEndpoint);
            Console.WriteLine("Waiting for a connection...");
            Socket socket=listener.AcceptSocket();
            Console.WriteLine("Connection received from " + socket.RemoteEndPoint);
            var stream = new NetworkStream(socket);
            var reader=new StreamReader(stream);
            var writer=new StreamWriter(stream);
            writer.AutoFlush=true;
            while(true)
                // 2. receive
                string str=reader.ReadLine();
                if(str.ToUpper()=="EXIT")
                {
                    writer.WriteLine("bye");
                    break;
                }
                // 3. send
                writer.WriteLine("Hello "+str);
            }
```

```
// 4. close
stream.Close();
socket.Close();
listener.Stop();

}
catch (Exception ex) {
    Console.WriteLine("Error: " + ex);
}
Console.Read();
}
```

Y2Client.cs (v2):

```
using System;
using System.IO;
using System.Net;
using System.Text;
using System.Net.Sockets;
public class Y2Client{
    private const int BUFFER_SIZE=1024;
    private const int PORT_NUMBER=9999;
    static ASCIIEncoding encoding= new ASCIIEncoding();
    public static void Main() {
        try {
            TcpClient client = new TcpClient();
            // 1. connect
            client.Connect("127.0.0.1",PORT_NUMBER);
            Stream stream = client.GetStream();
            Console.WriteLine("Connected to Y2Server.");
            while(true)
                Console.Write("Enter your name: ");
                string str = Console.ReadLine();
                var reader=new StreamReader(stream);
                var writer=new StreamWriter(stream);
                writer.AutoFlush=true;
                // 2. send
                writer.WriteLine(str);
                // 3. receive
                str=reader.ReadLine();
                Console.WriteLine(str);
                if(str.ToUpper()=="BYE")
                    break;
```

```
// 4. close

stream.Close();

client.Close();

}

catch (Exception ex) {

   Console.WriteLine("Error: " + ex);
}

Console.Read();
}
```

Bạn chạy ví dụ này giống như ví dụ đầu tiên và gõ 'exit' vào client để thoát ứng dụng.



Bài trước

Bắt đầu học PHP với chương trình "Hello World" Bài sau



Mật khẩu mạnh với PBKDF2 + HMACSHA1
bằng cách sử dụng Rfc2898DeriveBytes

MỚI NHẤT

PHổ BIẾN



ASP.NET MVC 4 AllowAnonymous Attribute and Authorize Attribute

29/01/2020



JWT - Từ cơ bản đến chi tiết

06/02/2020



Lập trình hướng đối tượng (OOP) trong C#

29/01/2020



Giới thiệu về Flutter - Một SDK cross-platform dành cho mobile app của Google

29/02/2020



RESTful API là gì?

18/06/2021



Mật khấu mạnh với PBKDF2 + HMACSHA1 bằng cách sử dụng Rfc2898DeriveBytes trong C#

10/12/2020



7 nguyên tắc quân sự có thể áp dụng vào chiến lược marketing

12/12/2020



00P trong C#: Tính trừu tượng trong C#

27/02/2021



Tổng hợp 1000 bài tập C

01/06/2021



Flutter vs React Native - Những điều bạn cần biết

01/03/2020



10 PHONG CÁCH SÔNG TRÊN THÊ GIỚI (PHÂN 2)

23/01/2020



Tuổi trẻ rồi sẽ qua, tuổi già rồi sẽ đến

05/02/2020



JSON Web Tokens (JWT) vs Sessions

31/12/2019



ASP.NET Core - CRUD With React.js And Entity Framework Core

06/02/2020



JWT in ASP.NET Core

29/01/2020



JSON Web Token là gì? Token-based authentication là gì?

05/02/2020

## Thể loại

- <u>Coding (31)</u>
- Chuyện bên lề (18)
- Network Security (4)
- Nghề nghiệp (2)

## **Tags**

Phong cách sống <u>Tuổi trẻ</u> JSON Web Token <u>JWT</u> <u>00P</u> **ENTITY FRAMEWORK ASP.NET Core MVC** <u>Flutter</u> <u>Csharp</u> <u>Sói</u> Kỹ năng sống An ninh mạng <u>Lịch vạn niên</u> Giao thừa

### Giới thiệu

Website phần lớn là các bài viết chia sẻ những kiến thức trong lĩnh vực công nghệ nói chung và trong ngành lập trình nói riêng. Bên cạnh đó có cả các bài viết chia sẻ những kiến thức bổ ích, những điều thú vị trong cuộc sống.

#### Liên hệ

Đăng ký email để nhận bài viết từ chúng tôi

**EMAIL ADDRESS** 

## Instagram



















Theo dõi chúng tôi

Mạng xã hội



Lượt truy cập:

135686

Copyright © 2020 All rights reserved | This website is made with ♥ by Nguyễn Hoài Nam